

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐẮK NÔNG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN ĐẮK GLONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 369/TB-CCTHADS

Đắk Glong, ngày 31 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản thi hành án

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án số 37/2019/ DSST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong;
Căn cứ Bản án số 09/2023/ DSST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong;
Căn cứ Quyết định thi hành án số 336/QĐ-CCTHA ngày 18 tháng 5 năm 2020 và Quyết định thi hành án số 333/QĐ-CCTHADS ngày 15/5/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong; Quyết định thi hành án số 280/QĐ-CCTHADS ngày 25/01/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong;
Căn cứ Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 12/QĐ-CCTHADS ngày 19/3/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong;
Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03 /QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông;
Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 07104/2021/CT-VATC, ngày 20 tháng 7 năm 2024 của Công ty CP Thẩm định giá và DVTS Toàn Cầu(VATC)
Do người được ưu tiên mua tài sản chung theo bản án số 09/2023/ DSST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong từ chối ưu tiên mua tài sản chung và đề nghị bán đấu giá theo quy định của pháp luật.
Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông địa chỉ: Bon Ka La Dong (thôn 1) xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên sau:

- Tài sản thứ nhất: quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 61, tờ bản đồ số 09, diện tích thực tế là 8.010,4 m² (diện tích theo giấy chứng nhận QSDĐ là 8.120 m²) tọa lạc tại: thôn 3A (bon R'bút), xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 065876 do UBND huyện Đắk

Nông, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27/01/2003, đính chính sang tên ông Trần Ngọc Thắng, bà Trương Thị Ánh Hồng ngày 06/7/2012

Tổng cộng đất và tài sản trên đất có giá thẩm định: 1.660.761.000 đồng (*một tỷ sáu trăm sáu mươi triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn đồng*) cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm: 380.221.646 đồng

+ Giá trị công trình trên đất của ông Đặng Văn Cương, bà Lê Thị tài: 753.343.807 đồng.

+ Giá trị cây trồng trên đất của ông Đặng Văn Cương, bà Lê Thị Tài: 527.195.700 đồng.

- Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ 05, diện tích thực tế là 3.514,7 m² (diện tích theo giấy chứng nhận QSDĐ là 3.520 m²) tọa lạc tại: thôn 3A (bon R'bút), xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 544317 do UBND huyện Đắk Nông, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 03/10/1997, đính chính sang tên ông Trần Ngọc Thắng, bà Trương Thị Ánh Hồng ngày 29/6/2012.

Tổng cộng đất và tài sản trên đất có giá thẩm định: 569.046.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi chín triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*) cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm: 166.828.750 đồng

+ Giá trị cây trồng trên đất của ông Đặng Xuân Kiên, bà Đoàn Thị Phượng: 402.217.500 đồng.

- Tài sản thứ ba: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa đất số 41, tờ bản đồ 05, diện tích thực tế là 10.631,6 m² (diện tích theo giấy chứng nhận QSDĐ là 10.670 m²) tọa lạc tại: thôn 3A (bon R'bút), xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 521244 do UBND huyện Đắk Nông, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 03/10/1997, đính chính sang tên ông Trần Ngọc Thắng, bà Trương Thị Ánh Hồng ngày 29/6/2012.

Tổng cộng đất và tài sản trên đất có giá thẩm định: 1.857.103.000 đồng (*một tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu một trăm linh ba ngàn đồng*) cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm: 451.949.316 đồng

+ Giá trị công trình trên đất của ông Đặng Xuân Kiên, bà Đoàn Thị Phượng: 300.164.600 đồng.

+ Giá trị cây trồng trên đất của ông Đặng Xuân Kiên, bà Đoàn Thị Phượng: 1.104.988.800 đồng.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

- Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;
+ Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
+ Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;
+ Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;
+ Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;
+ Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định. Điểm cộng khi xét hồ sơ năng lực đối với Tổ chức đấu giá có kinh nghiệm đấu giá tài sản thành công tài sản cùng loại với đơn vị có tài sản đấu giá; Có Trụ sở hoặc Chi nhánh tại tỉnh Đắk Nông. (Phụ lục Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo).

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành. Cơ quan THADS không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức bán đấu giá không được lựa chọn cụ thể các văn bản giấy tờ sau:

- Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ bán đấu giá;
- Hồ sơ năng lực (Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp);
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ bán đấu giá;
- Dịch vụ công ty cung cấp;
- Mô hình, quy trình thực hiện;
- Nhân sự, giấy tờ pháp lý;
- Dự án tiêu biểu... và các tài liệu khác có liên quan.

Thời gian nộp hồ sơ:

Từ ngày 31 tháng 10 năm 2024 đến 17 giờ 0 phút ngày 05 tháng 11 năm 2024

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại cơ quan.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong địa chỉ - bon Ka La Dong (thôn 1), xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết và đăng ký theo Luật định./.

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử Cục THADS;
- Công thông tin điện tử quốc gia về DGTS;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong;
- Lưu VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Phùng Văn Bằng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐẮK NÔNG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN ĐẮK GLONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 370.../CCTHADS

Đắk Glong, ngày 31 tháng 10 năm 2021

"V/v đề nghị đăng tải nội dung thông báo lựa chọn
tổ chức bán đấu giá lên cổng thông tin điện tử"

Kính gửi: Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện theo quy định của Luật đấu giá tài sản năm 2016 và Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2021 của Tổng Cục THADS về việc Ban hành quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án.

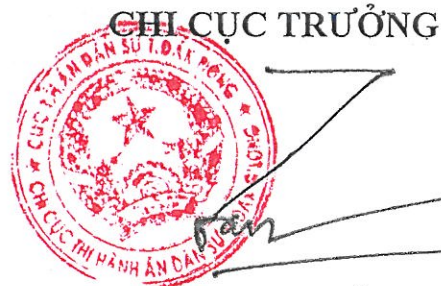
Ngày 29/12/2021 Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đã phát hành thông báo số 370.../TB-CCTHADS về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản thi hành án.

Để có căn cứ cho việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản thi hành án theo luật định, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông kính đề nghị Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông đăng tải nội dung thông báo trên lên cổng thông tin điện tử của Cục thi hành án dân sự để các Tổ chức bán đấu giá tài sản biết và đăng ký tham gia đấu giá theo quy định. Rất mong nhận được sự quan tâm của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HSTHA.



Phùng Văn Bằng

PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo thông báo số: 36/ TB-THADS ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0



4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i>	5,0

	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0

7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định: Điểm cộng khi xét hồ sơ năng lực đối với Tổ chức đấu giá có kinh nghiệm đấu giá thành công tài sản cùng loại với đơn vị có tài sản đấu giá; Có Trụ sở hoặc Chi nhánh tại tỉnh Đắk Nông;	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện